CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Lilama 10

Ngày 30/09/2025	23,850 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.8%	**13.6%**	**24.7%**

DT thuần
Q3/25
420
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 74.0| 21.3%
YoY: ▲ 150| 55.5%

LN thuần
Q3/25
15.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 7.58| 90.5%
YoY: ▲ 12.9| 427%

LN sau thuế
Q3/25
12.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 5.48| 76.5%
YoY: ▲ 10.2| 424%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
4.6%
YoY: +/-▲ 1.1%

ROE (TTM)
Q3/25
11.8%
YoY: +/-▲ 3.4%

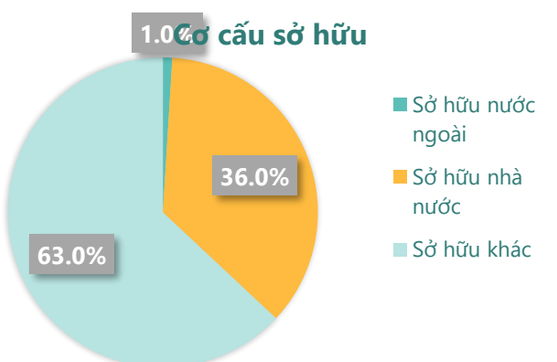
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	17,774 - 27,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	233
Số lượng CPLH (CP)	9,790,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,155
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	0.64
EPS	3,411
P/E	7.0

DT thuần
9T 2025
1,157
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 374| 47.8%

LN thuần
9T 2025
28.4
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 8.80| 44.8%

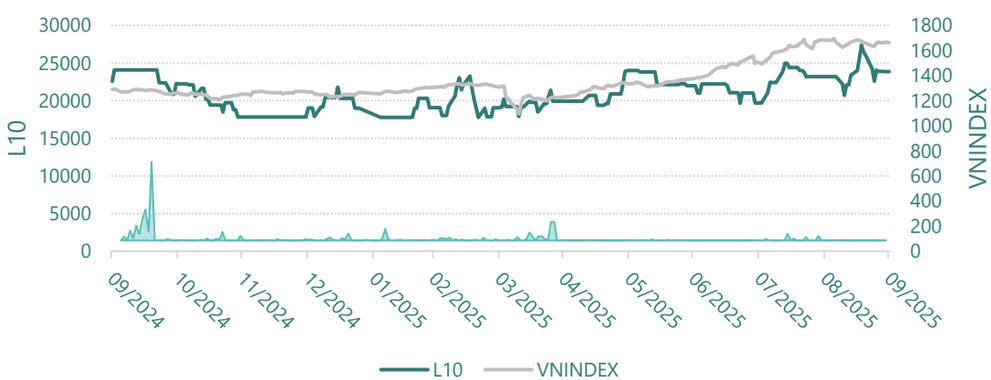
LN sau thuế
9T 2025
24.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 5.90| 30.9%

Cơ cấu sở hữu

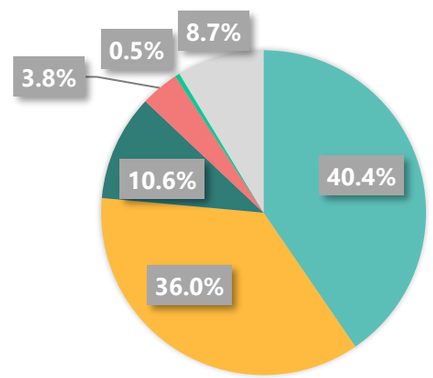


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

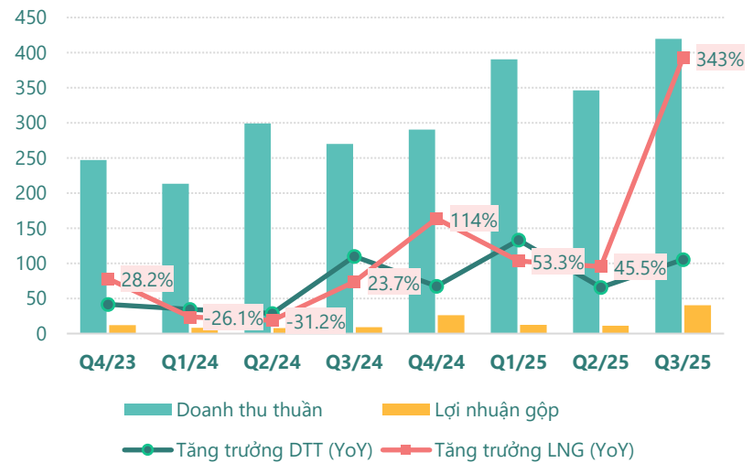


Đặng Văn Long (Chủ tịch HĐQT)
Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP
Trịnh Ngọc Tuấn Hùng (Thành viên HĐQT)
Đỗ Văn Nhuận
Nguyễn Đức Tuấn
Khác

(Nguồn: fireant.vn)

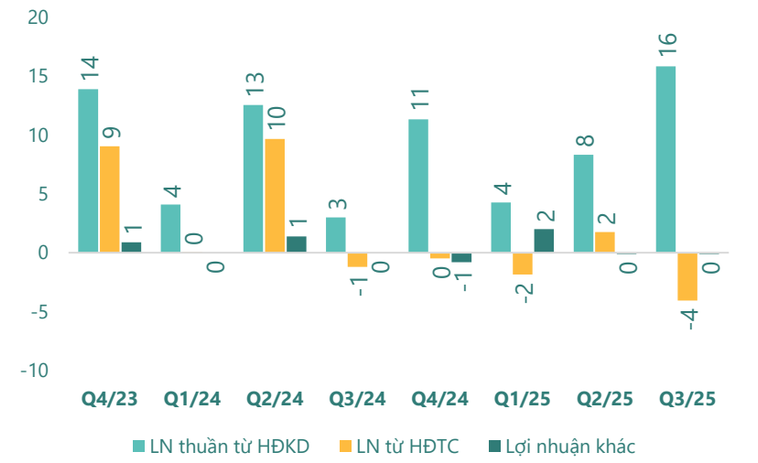
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



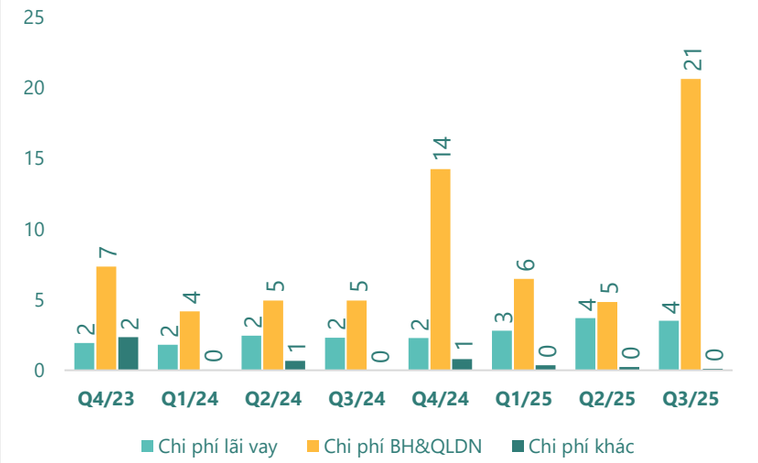
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



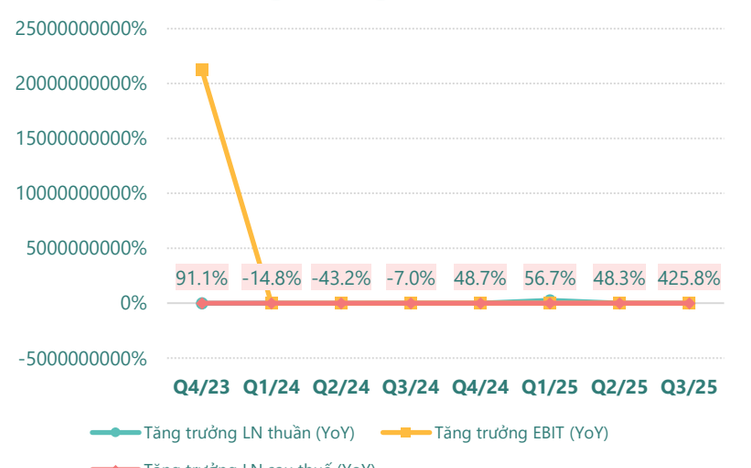
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



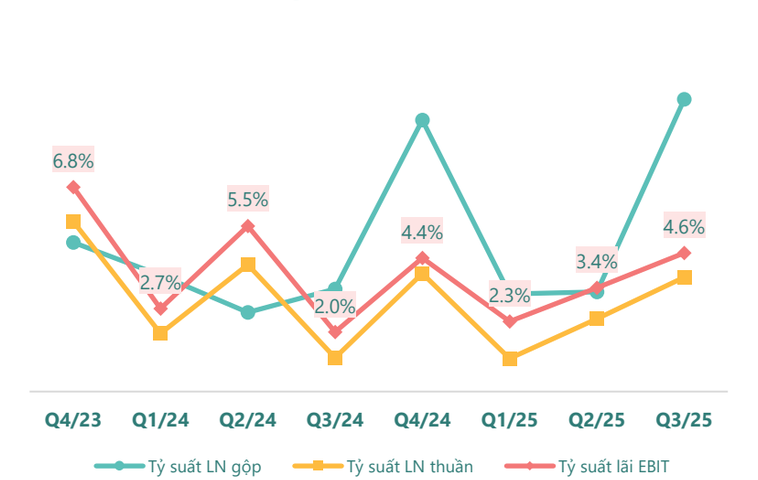
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



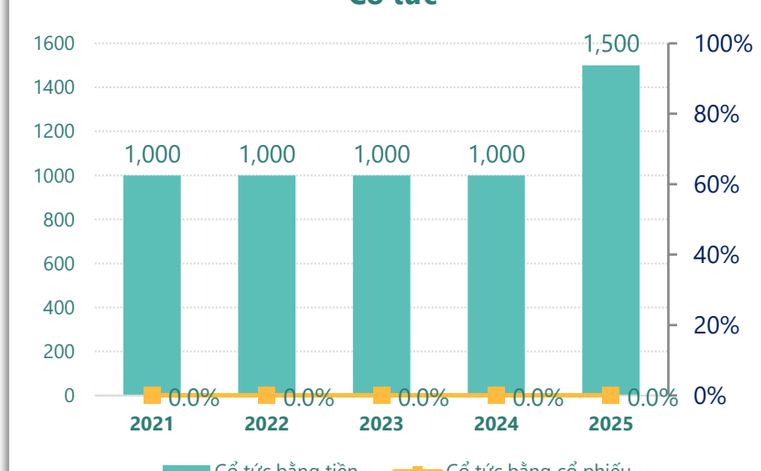
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

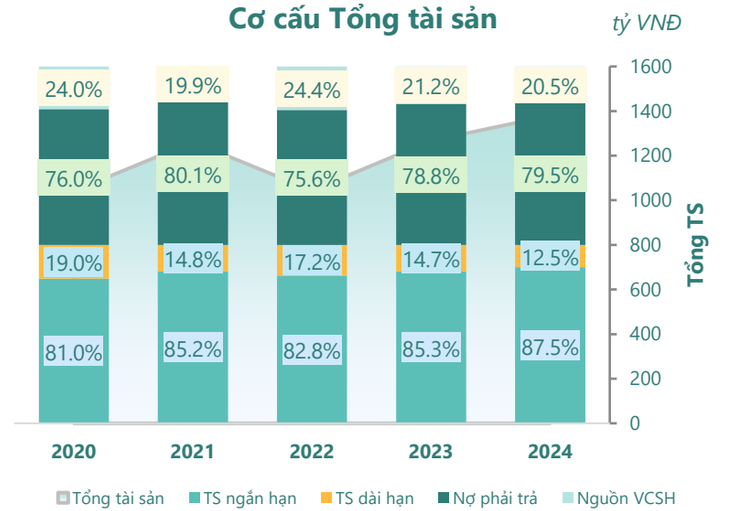
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

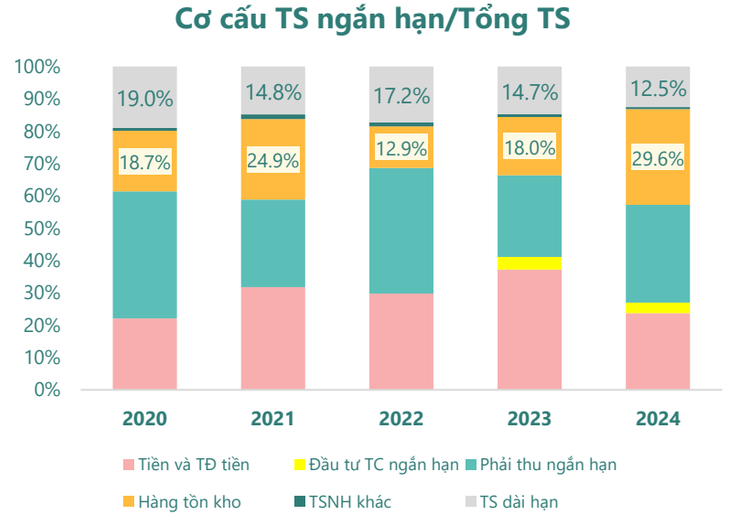
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



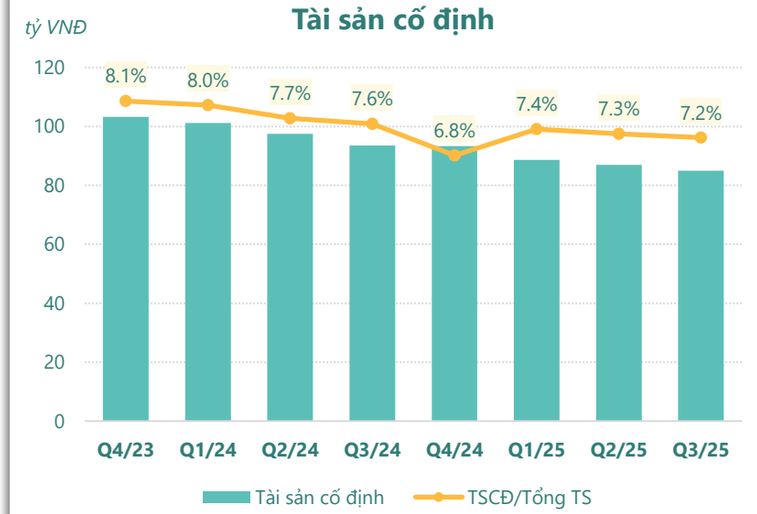
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



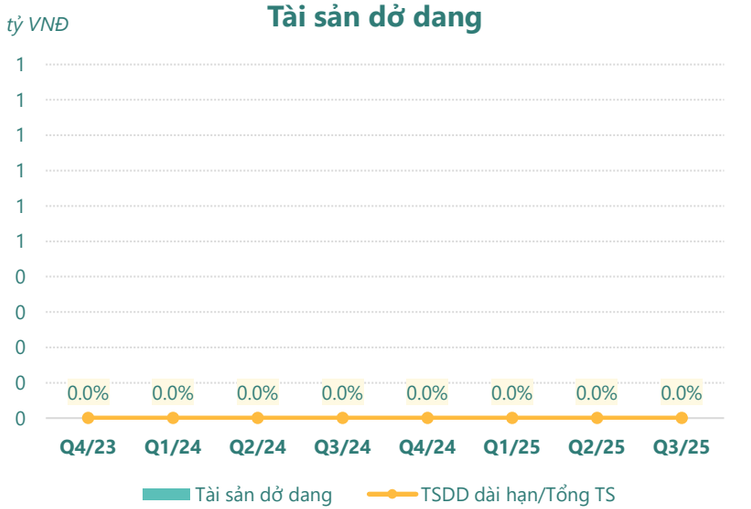
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



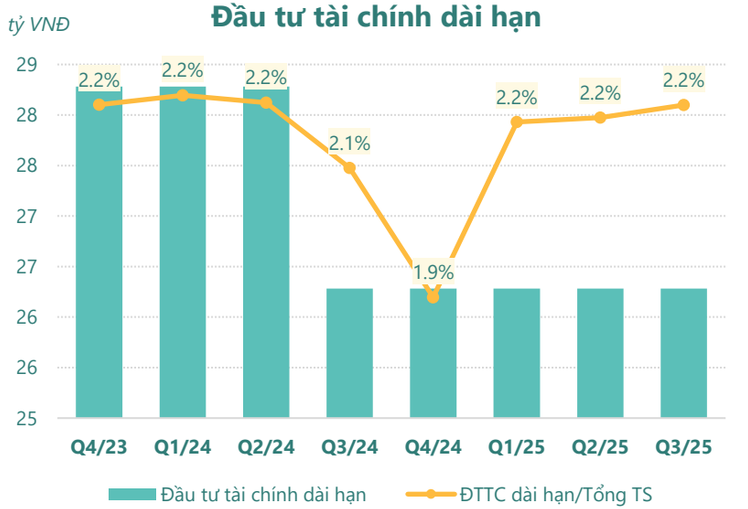
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



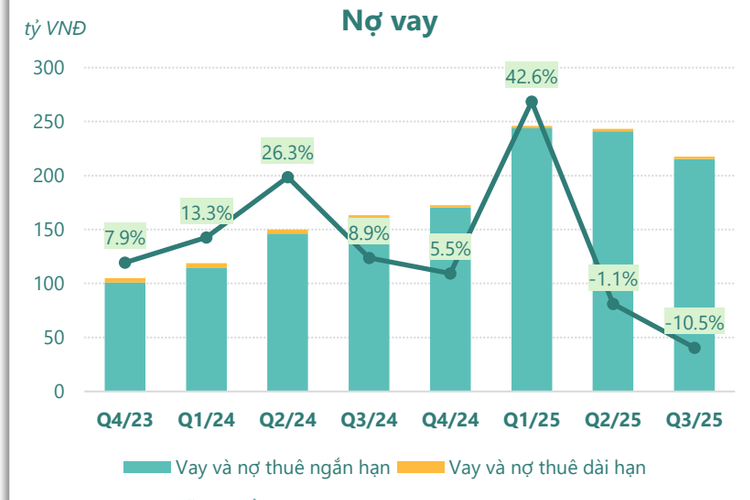
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

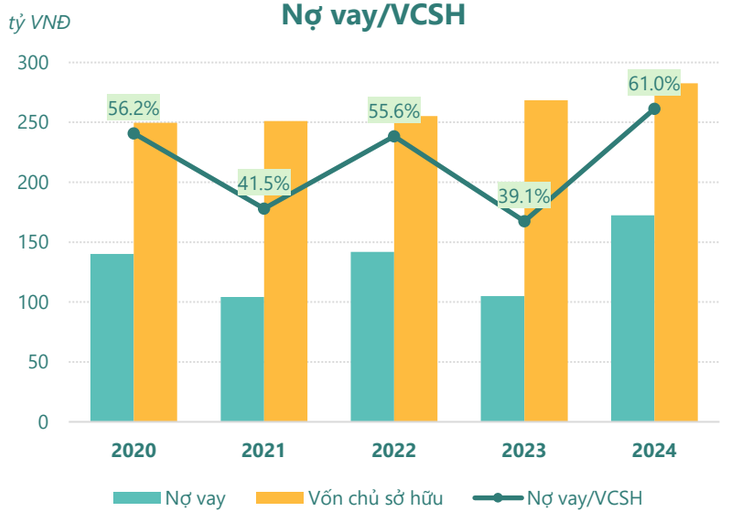
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

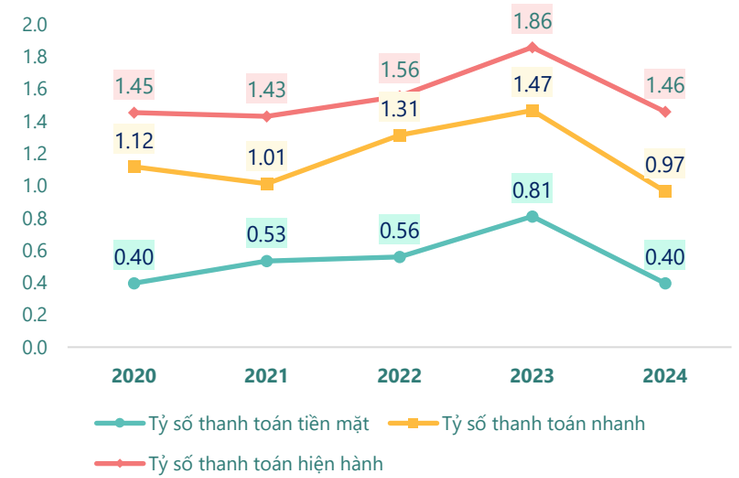
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



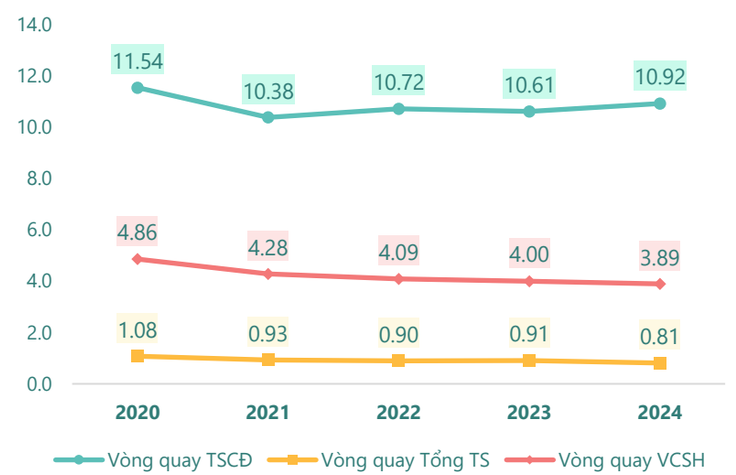
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



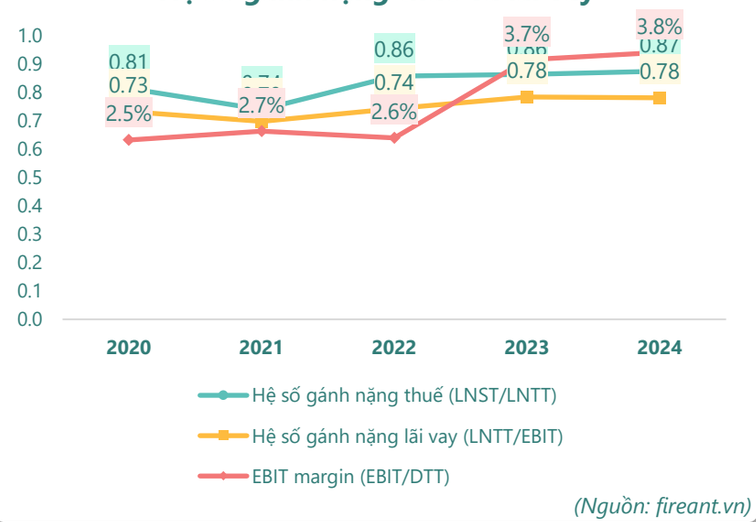
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



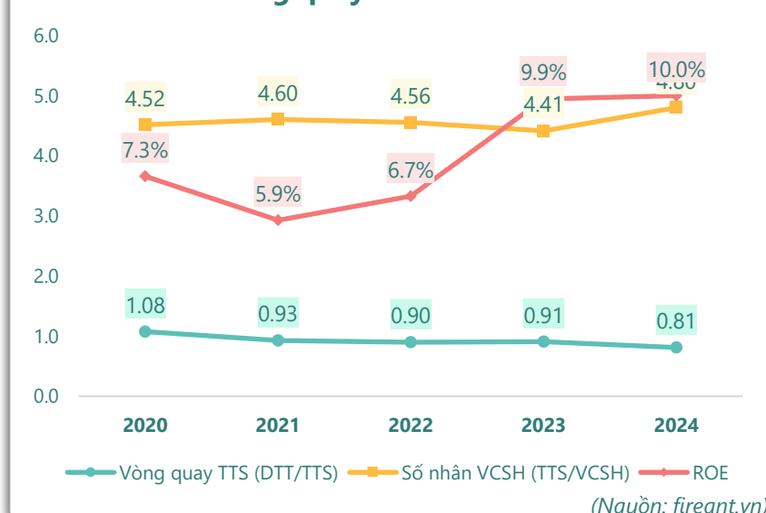
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



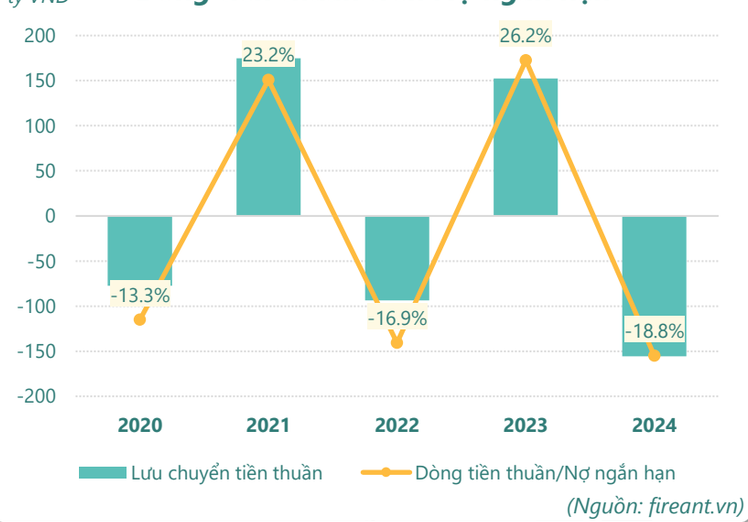
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**420**	**270**	**55.5%**	**1,157**	**783**	**47.8%**
Giá vốn hàng bán	379	261	45.3%	1,092	758	44.2%
Lợi nhuận gộp	40.6	9.16	343%	64.6	25.2	156%
Doanh thu HĐTC	0.06	1.10	-94.5%	6.46	15.1	-57.1%
Chi phí TC	4.13	2.31	78.9%	10.6	6.58	61.5%
Chi phí lãi vay	3.50	2.31	51.7%	10.00	6.57	52.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**20.6**	**4.95**	**317%**	**32.0**	**14.1**	**127%**
LN thuần từ HĐKD	15.9	3.01	427%	28.4	19.6	44.8%
Lợi nhuận khác	**-0.11**	**0.00**		**1.77**	**1.35**	**31.1%**
LN trước thuế	15.7	3.01	423%	30.2	21.0	43.9%
Lợi nhuận sau thuế	**12.6**	**2.40**	**424%**	**24.7**	**18.8**	**30.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.6**	**2.40**	**424%**	**24.7**	**18.8**	**30.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-57.7	-4.88	-68.0	-67.2	-32.8	32.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-3.25	-4.49	6.67	-0.24	37.1	-2.96
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	21.6	13.3	8.95	73.5	-17.3	-25.7
Tiền đầu kỳ	403	376	380	328	334	325
Lưu chuyển tiền thuần	**-39.4**	**3.92**	**-52.4**	**6.03**	**-12.9**	**3.49**
Ảnh hưởng tỷ giá	11.9	0	0.27	0	4.18	-0.48
Tiền cuối kỳ	376	380	328	334	325	328

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,178**	**1,380**	**-14.6%**
Tài sản ngắn hạn	1,017	1,207	-15.7%
Tiền và tương đương tiền	328	328	0.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.40	44.3	-90.1%
Phải thu ngắn hạn	458	417	9.7%
Hàng tồn kho	224	409	-45.2%
Tài sản ngắn hạn khác	2.87	8.55	-66.4%
Tài sản dài hạn	**161**	**173**	**-6.9%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	84.9	93.3	-8.9%
Bất động sản đầu tư	49.7	53.3	-6.8%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	26.3	26.3	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**0**	**0**	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	888	1,097	-19.0%
Nợ ngắn hạn	**718**	**827**	**-13.1%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	215	170	26.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	170	231	-26.7%
Nợ dài hạn	170	270	-37.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	2.20	2.20	0.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**290**	**283**	**2.5%**
Vốn chủ sở hữu	**290**	**283**	**2.5%**
Vốn điều lệ	98.9	98.9	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)